

Số: 90/2024/QĐST-HNGĐ

TP.Y, ngày 25 tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994;

- Bị đơn: Anh Hà Ngọc S, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Thôn N.C, xã G.P, thành phố Y, tỉnh Y.

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hà Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Hà Huy H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2018. Anh Hà Ngọc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Hà Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh S chậm thi hành, thì hàng tháng anh S còn phải chịu lãi theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số AA/2023/0001752 ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y (xác nhận chị H đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND thành phố Y;
- THADS thành phố Y;
- Các đương sự;
- UBND xã S.L, huyện B.T, tỉnh Q.B
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền